

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 5**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng số 5;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2013.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2013 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

1. Công tác Ban Kiểm soát đã thực hiện năm 2013

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty trong năm 2013.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.

2. Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát năm 2013

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và Công ty (Luật doanh nghiệp 2005; Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế quản trị của Công ty).

Ban kiểm soát sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2013

- Trong năm 2013 đã tổ chức tổng số 05 cuộc họp HĐQT (mở rộng) để bàn các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, tình hình chiến lược phát triển của Công ty. Các phiên họp HĐQT đều có biên bản ghi lại đầy đủ, trung thực các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát Công ty tham gia và xây dựng phát biểu ý kiến.
- HĐQT đã phê duyệt kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2013, triển khai Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.

- HĐQT đã thông qua Kế hoạch SXKD quý, chỉ đạo kế hoạch thu hồi công nợ, các giải pháp tiết giảm chi phí; như sắp xếp lại Cán bộ phòng ban nghiệp vụ, giảm chi phí lương khối văn phòng và Ban điều hành các Công trường, giảm hạn mức vay ngân hàng; đề ra các giải pháp tìm kiếm việc làm cho CBCNV đảm bảo cuộc sống, thu nhập và sự phát triển của Công ty bằng biện pháp đấu thầu và mở rộng quan hệ đối tác ở các lĩnh vực.
- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chi tiết dòng tiền phải thu, phải trả theo tháng, quý, năm để chủ động dòng tiền cho thi công, cân đối giảm bớt hạn mức vay ngân hàng, giảm bớt áp lực tài chính cho Công ty. Lập kế hoạch thu nợ các chủ đầu tư, quyết toán nội bộ các Công trình, các dự án đã thi công xong. Đối chiếu công nợ làm lành mạnh và an toàn tài chính Công ty. Giảm chi phí tài chính, chi phí quản lý Công ty, chi phí quản lý Công trường. Đánh giá chi tiết hàng tồn kho, đánh giá khả năng thu hồi vốn từ khối lượng dở dang.
- HĐQT đã ra nghị quyết thực hiện thoái vốn 100% tại Công ty con là Công ty CP xây lắp và trang trí nội thất Việt Nam (Vinadecor).
- HĐQT đã thông qua kế hoạch quỹ lương toàn Công ty năm 2013 và các vấn đề khác thuộc lĩnh vực SXKD của Công ty.

Năm 2013, Ban kiểm soát không thấy có các quyết định, nghị quyết của HĐQT được ban hành trái với trình tự, thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành trong năm 2013

Ban Tổng giám Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thể hiện trên các nội dung sau:

- Ban Tổng giám Công ty năm 2013 đã tích cực, chủ động linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động SXKD cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013.
- Ban Tổng giám luôn bám sát, tuân thủ các Nghị quyết, các chỉ đạo của HĐQT, có những kiến nghị đề xuất với HĐQT những biện pháp, giải pháp nhằm thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty.
- Ban Tổng giám đã chỉ đạo thi công các Công trình trọng điểm bàn giao trong năm 2013 như Block 103 khu đô thị Bắc An Khánh, Trung tâm thương mại Chợ Mơ, Tòa nhà CT1 – CT2 Yên Hòa - Cầu Giấy, Nhà máy thủy điện Tà Thàng, Tòa nhà Viettel Long An. Đấu thầu – trúng thầu và đang triển khai thi công các Công trình: Văn phòng chăm sóc khách hàng của Tập đoàn Viettel tại TP.HCM, Tòa nhà Viettel Gia Lai, Viettel Đắk Nông, Gói thầu số 5 thi công hệ thống cấp nước thô nhà máy nhiệt điện Trà Vinh, một số hạng mục khu vực đầu mối thủy điện Ngòi Phát.
- Ban Tổng giám đã thành lập Ban thu hồi công nợ ngay từ đầu năm để đẩy nhanh công tác quyết toán một số dự án, Công trình đã thi công xong giải quyết giảm dư nợ Ngân hàng và khối lượng dở dang. Có những giải pháp tháo gỡ khó khăn về vốn để phục vụ cho SXKD của Công ty.
- Tiếp tục tiết giảm chi phí quản lý bằng các giải pháp giảm chi phí quỹ lương khối văn phòng và các Ban điều hành, sắp xếp cán bộ phòng ban nghiệp vụ, hạn chế sử dụng xe con, văn phòng phẩm, tiếp khách v.v...
- Ban Tổng giám đã luôn chủ động tìm các giải pháp cụ thể đề xuất với HĐQT để giảm bớt căng thẳng tài chính, thu hồi công nợ, tìm việc làm, quan hệ đối tác, đã có nhiều nỗ lực, hoàn thành cơ bản các mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông và HĐQT đã giao.

Năm 2013, Ban kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty.

IV. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính 2013

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 phù hợp với các quy định của UBCK Nhà nước và pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập, Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các

chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Ý kiến của Ban Kiểm soát: Ý kiến của kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở và đồng ý với ý kiến của Kiểm toán viên.

2. Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ (tóm tắt theo BCTC kiểm toán 2013):

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | 31/12/2013 | 01/01/2013 |
|--|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 623.090.143.328 | 608.793.125.216 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 4.824.656.196 | 6.855.867.630 |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | - | - |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 393.416.992.325 | 300.358.615.295 |
| 4. Hàng tồn kho | 222.773.268.734 | 300.457.748.540 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 2.075.226.073 | 1.120.893.751 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 31.202.509.842 | 44.433.007.878 |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | - | - |
| 2. Tài sản cố định | 28.371.046.085 | 37.214.016.992 |
| 3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | - | 3.591.340.115 |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 2.831.463.757 | 3.627.650.771 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 654.292.653.170 | 653.226.133.094 |
| NGUỒN VỐN | 31/12/2013 | 01/01/2013 |
| A - NỢ PHẢI TRẢ | 563.486.170.317 | 557.683.636.741 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 558.650.346.708 | 547.661.384.560 |
| 2. Nợ dài hạn | 4.835.823.609 | 10.022.252.181 |
| B - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 90.806.482.853 | 95.542.496.353 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 654.292.653.170 | 653.226.133.094 |

3. Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ (theo BCTC kiểm toán 2013):

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Năm 2013 | Năm 2012 |
|---|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 412.291.997.804 | 624.956.846.632 |
| - Doanh thu hoạt động xây lắp | 394.848.467.333 | 588.723.977.686 |
| - Doanh thu khác | 17.443.530.471 | 36.232.868.946 |
| 2. Giá vốn hàng bán | 367.447.605.108 | 566.539.046.480 |
| - Giá vốn hoạt động xây lắp | 353.099.586.498 | 531.751.470.362 |
| - Giá vốn khác | 14.348.018.610 | 34.787.576.118 |
| 3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ | 44.844.392.696 | 58.417.800.152 |
| 4. Doanh thu hoạt động tài chính | 1.769.390.863 | 1.029.467.167 |
| 5. Chi phí hoạt động tài chính | 34.088.214.038 | 35.919.433.212 |
| 6. Chi phí bán hàng | - | - |
| 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 12.588.141.912 | 14.660.370.441 |
| 8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | (62.572.391) | 8.867.463.666 |
| 9. Lợi nhuận khác | 3.427.800.171 | 2.045.461.332 |
| 10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 3.365.227.780 | 10.912.924.998 |
| 11. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 881.466.652 | 2.064.766.090 |
| 12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.483.761.128 | 8.848.158.908 |
| 13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 497 | 1.770 |

4. Tình hình tài năm 2013:

| Chi tiêu | Đơn vị | Năm 2013 | Năm 2012 |
|---|--------|----------|----------|
| Cơ cấu tài sản | | | |
| - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 95,23 | 93,20 |
| - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 4,77 | 6,80 |
| Cơ cấu vốn | | | |
| - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 86,12 | 85,37 |
| - Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 13,88 | 14,63 |
| - Nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 6,21 | 5,84 |
| Khả năng thanh toán | | | |
| - Khả năng thanh toán hiện thời | Lần | 1,12 | 1,11 |
| - Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,71 | 0,56 |
| - Khả năng thanh toán tức thời | Lần | 0,01 | 0,01 |
| Tỷ suất sinh lời | | | |
| - Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu | % | 10,88 | 9,35 |
| - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu | % | 0,82 | 1,75 |
| - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản | % | 0,51 | 1,67 |
| - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu | % | 3,71 | 11,42 |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu | % | 2,74 | 9,26 |

Năm 2013, qua các chỉ số tài chính của Công ty cho thấy Công ty đang gặp khó khăn trong hoạt động SXKD, đặc biệt là về tài chính, doanh thu giảm, nợ phải thu tăng, nợ phải trả tăng, chi phí tài chính không giảm, dẫn đến lợi nhuận giảm.

Năm 2013 chi phí tài chính, chi phí quản lý có giảm so với 2012 (giảm tuyệt đối tương ứng là 1,83 tỷ đồng và 2,07 tỷ đồng); tỷ suất lợi nhuận gộp/trên doanh thu có tăng so với năm 2012 (từ 9,3% lên 10,9%). Tuy nhiên với doanh thu giảm nhiều so với 2012 nên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2013 lỗ 62 triệu đồng. Công ty có lợi nhuận trước thuế 3,365 đồng là từ lợi nhuận khác 3,427 tỷ đồng (từ thanh lý tài sản, nguyên liệu, công cụ, dụng cụ).

Tình hình tài chính Công ty năm 2013 là rất khó khăn: Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu cuối năm 2013 là 6,21 lần tăng hơn so với tỷ lệ đầu năm (5,84 lần). Tỷ lệ này cho thấy Công ty đang đặc biệt khó khăn về nguồn vốn để hoạt động SXKD, việc phải chiếm dụng vốn và đi vay ngân hàng với dư nợ lớn gây ra áp lực trả nợ và chi phí tài chính lớn. Dư nợ vay cuối năm là 348 tỷ đồng (trong đó vay ngắn hạn là 344,1 tỷ đồng, vay dài hạn là 3,9 tỷ đồng) chiếm 62% tổng nợ phải trả và 53% tổng nguồn vốn và không giảm so với đầu năm (351 tỷ đồng). Vốn vay quá lớn dẫn đến chi phí tài chính rất cao (chi phí lãi vay năm 2013 là 34,1 tỷ đồng, chiếm 8,3% doanh thu trong năm)

Tại thời điểm cuối năm 2013, nợ phải trả Công ty là 563,5 tỷ đồng, chủ yếu là nợ ngắn hạn 558,7 tỷ đồng, trong khi đó tài sản ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản phải thu 393,4 tỷ đồng và hàng tồn kho 222,8 tỷ đồng dẫn đến Công ty chịu áp lực rất lớn về khả năng trả nợ.

Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2013 là 222,8 tỷ đồng, có giảm 77,7 tỷ đồng so với số dư đầu năm (số dư đầu năm là 300,5 tỷ đồng), nhưng vẫn lớn chiếm tỷ lệ xấp xỉ 60% giá vốn phát sinh trong kỳ, trong đó chủ yếu là số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 219,4 tỷ đồng

Mặc dù Công ty đã thành lập Ban thu hồi công nợ ngay từ đầu năm nhưng công tác đôn đốc, thu hồi công nợ của Công ty trong năm 2013 chưa tốt. Trong khi doanh thu giảm 212,6 tỷ đồng thì số dư các khoản phải thu lại tăng 93,1 tỷ đồng (trong đó khoản phải thu khách hàng tăng 107,6 tỷ đồng). Trong năm, Công ty tiếp tục trích lập bổ sung một số khoản công nợ phải thu khó đòi số tiền là 621 triệu đồng (sau khi đã trừ đi số hoàn nhập trong năm) làm giảm lợi nhuận của Công ty.

V. Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013

1. Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu so với kế hoạch được Đại hội cổ đông thông qua như sau:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2013 | Thực hiện 2013 | TH/KH (%) |
|---------------------------|-------------|---------------|----------------|-----------|
| Doanh thu | Triệu đồng | 580.833 | 412.291 | 71,0 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 11.000 | 3.365 | 30,6 |
| Cổ tức dự kiến | % | 10% | 10% | 100,0 |
| Khấu hao tài sản cố định | Triệu đồng | 7.852 | 7.839 | 99,8 |
| Đầu tư phát triển | Triệu đồng | 8.000 | 760 | 9,5 |

Như vậy, Công ty đã không hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2013 mà Đại hội cổ đông đã đề ra, đặc biệt lợi nhuận chỉ đạt 30,6% kế hoạch.

Một số nguyên nhân chính được xác định bao gồm:

- Do nguồn việc ngày càng trở nên khan hiếm, sự cạnh tranh về giá giữa các nhà thầu trở nên quyết liệt hơn dẫn tới công tác đấu thầu rất khó khăn, kết quả đấu thầu là 9 tháng đầu năm đạt kết quả rất thấp. Một số công trình công ty đã trúng thầu và ký hợp đồng trong quý 4-2013. Tuy nhiên giá trị sản lượng, doanh thu không được triển khai kịp thời trong năm 2013 mà phải chuyển tiếp sang 2014. Ngoài ra, một số công trình các gói thầu mà công ty đã ký hợp đồng nhưng phải dừng lại theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Tình hình thu hồi công nợ năm 2013 đạt kết quả thấp, dẫn tới nợ phải thu cao, dư nợ vay cao, chi phí tài chính phải chịu rất lớn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện phần lớn là từ khối lượng chuyển tiếp từ năm trước và hoàn thành khối lượng thi công dở dang dẫn tới việc kế hoạch doanh thu và lợi nhuận không đạt được theo kế hoạch.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cần kiểm điểm sâu sắc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 từ đó rút kinh nghiệm, đưa ra các giải pháp cải thiện tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và các năm tiếp theo

2. Về lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty:

Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là công ty nằm trong danh sách Đại hội cổ đông lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất năm 2013.

3. Phân phối lợi nhuận 2012:

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2012 tuân thủ theo đúng quy định của Nghị quyết ĐHCĐ 2013. Cụ thể:

- Chia cổ tức tỷ lệ 10%: 5.000.000.000 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 2.501.303.291 đồng
- Trích quỹ dự phòng tài chính: 384.815.890 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 962.039.727 đồng

4. Trả thù lao cho HĐQT, BKS:

Nghị quyết ĐHCĐ 2013 thông qua việc chi thù lao cho HĐQT và BKS năm 2013 bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế. Năm 2013 Công ty đạt lợi nhuận thấp (Lợi nhuận sau thuế 2,48 tỷ đồng) và không hoàn thành kế hoạch (30,6%), Công ty đã không thực hiện chi thù lao cho HĐQT và BKS.

5. Thoái vốn tại Công ty con:

Trong năm 2013 Công ty đã thực hiện thoái 100% vốn đầu tư tại Công ty con là Công ty cổ phần Xây lắp và trang trí nội thất Việt Nam - Vinadecor.

6. Sửa đổi điều lệ:

Ngày 1/4/2013, Hội đồng quản trị Công ty đã phê chuẩn và ban hành điều lệ sửa đổi điều lệ công ty theo Nghị quyết Đại hội cổ đông.

7. Đánh giá công tác công bố thông tin của Công ty:

Công tác công bố thông tin của Công ty (thông tin bắt buộc phải công bố) phù hợp với quy định của Pháp luật.

VI. Kiến nghị

Ban Kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

- Tăng cường công tác quản lý dòng tiền đảm bảo chủ động nguồn tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quyết liệt thực hiện công tác quyết toán, thu hồi vốn, thu hồi công nợ. Tìm mọi biện pháp làm việc quyết liệt với các Chủ đầu tư để quyết toán và thu hồi công nợ đặc biệt là đối với các công trình đã thi công xong bàn giao. Tìm các giải pháp hữu hiệu để thu hồi công nợ nội bộ, giảm dư nợ ngân hàng.
- Nghiên cứu, đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị thi công để nâng cao năng lực thiết bị, năng lực cạnh tranh cho Công ty.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát năm 2013 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng số 5, Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 về sự cộng tác, giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian vừa qua.

Xin chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ

- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHĐCĐTN2014

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



VU VĂN MẠNH